

Số: 01 /BC-DMKQ/QTRR/TVB

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt (TVB) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại TVB tháng 12/2021 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABS			ABS
3	ACB			ACB
4	ADS			ADS
5	AGG			AGG
6	AGM			AGM
7	ANV			ANV
8	APC			APC
9	APH			APH
10	APG			APG
11	ASM			ASM
12	ASP			ASP
13	BCE			BCE
14	BCG			BCG
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BSI			BSI
22	BTP			BTP
23	BWE			BWE
24	C32			C32
25	C47			C47
26	CAV			CAV
27	CCL			CCL
28	CDC			CDC
29	CII			CII
30	CKG			CKG
31	CLC			CLC
32	CLL			CLL
33	CMG			CMG
34	CNG			CNG
35	COM			COM
36	CRC			CRC
37	CRE			CRE
38	CSM			CSM
39	CSV			CSV
40	CTD			CTD
41	CTF			CTF
42	CTG			CTG
43	CTI			CTI

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
44	CTS			CTS
45	CVT			CVT
46	D2D			D2D
47	DBC			DBC
48	DBD			DBD
49	DC4			DC4
50	DCM			DCM
51	DGC			DGC
52	DGW			DGW
53	DHA			DHA
54	DHC			DHC
55	DHG			DHG
56	DIG			DIG
57	DMC			DMC
58	DPG			DPG
59	DPM			DPM
60	DPR			DPR
61	DQC			DQC
62	DRC			DRC
63	DRH			DRH
64	DSN			DSN
65	DVP			DVP
66	EIB			EIB
67	EVG			EVG
68	FCN			FCN
69	FIR			FIR
70	FLC			FLC
71	FMC			FMC
72	FPT			FPT
73	FRT			FRT
74	FTS			FTS
75	GAS			GAS
76	GDT			GDT
77	GEG			GEG
78	GEX			GEX
79	GMC			GMC
80	GMD			GMD
81	GVR			GVR
82	GSP			GSP
83	HAH			HAH
84	HAP			HAP
85	HAR			HAR
86	HAX			HAX
87	HBC			HBC
88	HCD			HCD
89	HCM			HCM
90	HDB			HDB
91	HDC			HDC
92	HDG			HDG
93	HHP			HHP
94	HHS			HHS
95	HII			HII
96	HMC			HMC
97	HPG			HPG
98	HPX			HPX
99	HQC			HQC
100	HSG			HSG

46
CÔNG
CỐ P
HỨNG
TRÍ
ĐÌNH

an

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
101	HT1			HT1
102	HTI			HTI
103	HTN			HTN
104	HVH			HVH
105	IDI			IDI
106	IJC			IJC
107	IMP			IMP
108	ITA			ITA
109	ITC			ITC
110	ITD	ITD		
111	KBC			KBC
112	KDH			KDH
113	KMR			KMR
114	KOS			KOS
115	KPF			KPF
116	KSB			KSB
117	L10			L10
118	LBM			LBM
119	LCG			LCG
120	LDG			LDG
121	LHG			LHG
122	LIX			LIX
123	LPB			LPB
124	MBB			MBB
125	MSB			MSB
126	MSN			MSN
127	MWG			MWG
128	NAF			NAF
129	NBB			NBB
130	NCT			NCT
131	NHA			NHA
132	NKG			NKG
133	NLG			NLG
134	NNC			NNC
135	NT2			NT2
136	NTL			NTL
137	NVL			NVL
138	OCB			OCB
139	PAC			PAC
140	PAN			PAN
141	PC1			PC1
142	PDR			PDR
143	PET			PET
144	PGC			PGC
145	PGD			PGD
146	PGI			PGI
147	PHC			PHC
148	PHR			PHR
149	PJT			PJT
150	PLX			PLX
151	PNJ			PNJ
152	POW			POW
153	PPC			PPC
154	PTB			PTB
155	PVT			PVT
156	RAL			RAL
157	REE			REE

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
158	ROS			ROS
159	SAB			SAB
160	SAM			SAM
161	SAV			SAV
162	SBA			SBA
163	SBT			SBT
164	SCR			SCR
165	SCS			SCS
166	SFG			SFG
167	SFI			SFI
168	SGT			SGT
169	SHA			SHA
170	SHB			SHB
171	SHI			SHI
172	SHP			SHP
173	SJS			SJS
174	SKG			SKG
175	SMB			SMB
176	SMC			SMC
177	SRC			SRC
178	SRF			SRF
179	SSI			SSI
180	STB			STB
181	STK			STK
182	SVC			SVC
183	SZC			SZC
184	SZL			SZL
185	TCB			TCB
186	TCH			TCH
187	TCL			TCL
188	TCM			TCM
189	TCO			TCO
190	TCT			TCT
191	TDC			TDC
192	TDM			TDM
193	THG			THG
194	THI			THI
195	TIP			TIP
196	TLD			TLD
197	TLG			TLG
198	TMS			TMS
199	TNA			TNA
200	TPB			TPB
201	TRA			TRA
202	TRC			TRC
203	TTB			TTB
204	TV2			TV2
205	TVS			TVS
206	TYA			TYA
207	UIC			UIC
208	VCB			VCB
209	VCI			VCI
210	VCG			VCG
211	VDS			VDS
212	VGC			VGC
213	VHC			VHC
214	VHM			VHM

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
215	VIC			VIC
216	VIP			VIP
217	VIX			VIX
218	VJC			VJC
219	VND			VND
220	VNE			VNE
221	VNM			VNM
222	VPB			VPB
223	VPD			VPD
224	VPG			VPG
225	VPH	VPH		
226	VPI			VPI
227	VRC			VRC
228	VRE			VRE
229	VSC			VSC
230	VSI			VSI
231	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://www.tvsc.vn/giao-dich-ky-quy/tvb-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-gdkq-thang-122021-05012022.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Tuấn Anh



Đào Thị Thanh Huyền